

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn T;

2/ Bà Lê Thị Ngọc P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương T - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố K, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng D - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/ QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Q, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Số 101 Trần Văn Ôn, thành phố K, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Nguyễn C, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: Số 26 (Số cũ 75) Trần Nguyễn Hãn, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 26/02/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Q trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Chị Nguyễn Q và anh Nguyễn C tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký ngày 11/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã KRoong, thành phố K. Từ ngày cưới xong vợ chồng luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa nghi kỵ nhau dẫn đến cuộc sống trở nên hết sức mệt mỏi và không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Đã nhiều lần anh C làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị, trong đó có một đơn thuận tình ly hôn đã được hai bên ký vào đơn, nhưng anh C không nộp lên Tòa án. Đến đầu năm 2018 anh C đã nộp đơn xin ly hôn chị, tại Tòa án hai bên đã ký thuận tình ly hôn,

nhưng không thỏa thuận được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nên anh C rút đơn. Sau khi anh C rút đơn chị xét thấy không thể ở chung cùng anh C, nên chị và các con đã về nhà bố mẹ đẻ ở và hai người đã ly thân nhau từ thời gian đó đến nay. Nay chị Q không còn tình cảm yêu thương anh C, hai người không thể sống chung với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/9/2013 và Nguyễn L, sinh năm 20/05/2009. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi cả hai con chung, vì từ trước đến nay hai cháu ở với chị và được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tốt, hơn nữa chị công tác ở thành phố K nên rất thuận tiện cho việc chăm sóc các cháu ăn học, bên cạnh đó chị và các con đang ở cùng với ông bà ngoại, được ông bà giúp đỡ thêm trong việc chăm sóc các cháu. Anh C hiện đang công tác xa nhà, tại Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Glei, bên cạnh đó anh C đang phải chăm mẹ già mất kém, nên không thể trực tiếp chăm sóc và đưa các con đi học; các con còn nhỏ nên muốn ở với nhau.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong đơn khởi kiện chị Q yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, để xem anh C thể hiện trách nhiệm của người làm cha đối với các con như thế nào, thực ra chị đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con, hơn 03 năm nay một mình chị trực tiếp nuôi dạy các con tốt và chị chưa bao giờ yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh C cũng không trợ giúp nuôi con một đồng nào. Tại phiên tòa anh C không đồng ý cấp dưỡng nên chị Q rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

- Bị đơn anh Nguyễn C trình bày:

Bản tự khai ngày 12/3/2019 và ngày 26/4/2019 anh C đồng ý ly hôn với chị Q; tại Bản tự khai ngày 02/6/2020 anh C lại không đồng ý ly hôn nên anh không đặt vấn đề về tài sản, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa anh C khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với chị Q nên đồng ý ly hôn, nhưng sau đó anh C lại khai chỉ đồng ý ly hôn chị Q khi Tòa án tiến hành giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án này, nếu chưa giải quyết chia tài sản thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bản tự khai ngày 12/3/2019 và ngày 26/4/2019 anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đầu Nguyễn L, tại phiên tòa anh cũng yêu cầu được nuôi cháu Lâm, nhưng sau đó anh lại yêu cầu được nuôi cả hai con L và Bảo. Lý do và căn cứ để anh cho rằng anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng hai con là: Mặc dù hiện nay anh đang công tác xa nhà, nhưng anh ở chung cùng mẹ 74 tuổi, chị gái của anh đã có gia đình riêng nhưng ở gần nhà, nếu các con ở với anh sẽ được mẹ và chị gái trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị gái anh công tác ở thành phố K 02 năm nữa sẽ về hưu nên có điều kiện giúp anh chăm sóc các con. Hơn nữa nếu giao 02 con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng thì cơ quan sẽ quan tâm cho anh được chuyển công tác về thành phố K để anh có điều

kiện trực tiếp chăm sóc các con. Thu nhập của anh từ tiền lương 10 triệu đồng/tháng và kinh doanh online.

Về cấp dưỡng: Anh C không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Q.

Về tài sản: Ngày 24/6/2019 anh C làm đơn khởi kiện (đơn phản tố) về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng; ngày 06/5/2020 anh C rút toàn bộ đơn phản tố về yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh C; tại Bản tự khai ngày 02/6/2020 anh C không đồng ý ly hôn với chị Q nên anh không đặt vấn đề về chia tài sản chung; tại phiên tòa anh C yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án thì anh mới đồng ý ly hôn chị Q. Nợ chung: Không.

- **Ý kiến nguyện vọng của các cháu** Nguyễn B và Nguyễn L: Cả hai cháu Bảo và Lâm đều có nguyện vọng được ở với chị Q.

- **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án. Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Q và anh Nguyễn C là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị Q đã kéo dài nhiều năm và ngày càng trầm trọng, cả hai người đã nhiều lần nộp đơn ra tòa xin ly hôn, tại phiên tòa cả hai người đều khẳng định không còn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q đối với anh C;

Con chung: giao 02 con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét;

Về tài sản: Chị Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

Án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Nguyễn Q khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 26 Trần Nguyễn Hân, thành phố K, tỉnh K. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- **Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống hai người thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã kéo dài nhiều năm, ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Vào đầu năm 2018 anh C đã nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn chị Q, sau khi được Tòa án hòa giải động viên, anh C đã rút đơn để đoàn tụ vợ chồng, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được khắc phục và ngày càng trầm trọng. Chị Q xét thấy không thể chung sống cùng anh C, nên đã về nhà bố mẹ để ở từ tháng 4 năm 2018 và hai người đã ly thân từ thời gian đó đến nay. Khi mới thụ lý đơn xin ly hôn của chị Q, thì anh C đồng ý ly hôn, Tòa án đã kiên trì hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, vì chị Q cương quyết xin được ly hôn anh C, tại phiên tòa cả anh C và chị quyền đều thừa nhận giữa hai người không còn tình cảm yêu thương. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh C đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung, cả hai người đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Cả hai cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn L đều có nguyện vọng được ở với chị Q.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Q và anh C là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc giao các cháu cho ai được trực tiếp nuôi dưỡng thì cần phải xem xét vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, trong đó cháu Lâm đã trên 7 tuổi nên phải xem xét thêm nguyện vọng của cháu.

Xét thấy, chị Q và anh C đều có điều kiện về kinh tế, nhưng anh C hiện tại công tác xa nhà (tại Hạt kiểm lâm huyện Đắk Glei cách nhà khoảng hơn 120km) sẽ rất khó khăn cho anh trong việc trực tiếp chăm sóc các cháu; việc anh nhờ mẹ già 74 tuổi và chị gái đã có gia đình riêng ở gần nhà giúp anh chăm sóc các cháu trong khi anh đi công tác; và anh cho rằng nếu anh được trực tiếp nuôi con thì anh có điều kiện xin chuyển công tác về thành phố K, những lý do anh đưa ra là thiếu thuyết phục. Chị Q công tác gần nhà nên thuận tiện cho việc chăm sóc và đưa đón các con đi học và thực tế trong thời gian chị Q và anh C sống ly thân (hơn 03 năm) thì cả hai cháu được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt, cuộc sống của 02 cháu hiện đang ổn định, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Q, hai cháu còn nhỏ cần được sự gần gũi chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Căn cứ vào các điều 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; xét điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự và để các cháu có điều kiện tốt nhất trong cuộc sống, vui chơi, học tập. HĐXX nên giao cả 02 cháu cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Q rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh C. Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng của chị Q là tự nguyện, nên HĐXX căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng của chị Q.

[4] Tài sản chung:

- Ngày 21/10/2019 Tòa án thụ lý đơn bổ sung đơn khởi kiện của chị Q về “Yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng”; ngày 28/5/2020 chị Q rút toàn bộ đơn yêu cầu chia tài sản chung, ngày 29/05/2020 Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết đơn yêu cầu chia tài sản chung của chị Q. Tại phiên tòa chị Q không yêu cầu giải quyết về tài sản.

- Xét ý kiến của anh C yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án thì anh mới đồng ý ly hôn chị Q. Xét thấy: Ngày 24/6/2019 anh C làm đơn đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, đến ngày 06/5/2020 anh C rút toàn bộ đơn phản tố, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh C; tại phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 02/6/2020, chị Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ý kiến của anh C không đồng ý ly hôn chị Q nên không đề cập về tài sản, con chung và cấp dưỡng nuôi con. Do đó tại phiên tòa anh C yêu cầu giải quyết chia tài sản chung là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, nên không được chấp nhận. Anh C được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Đơn xin ly hôn của chị Q được chấp nhận, nên chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Q đối với anh Nguyễn C.

Chấp nhận đơn khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Nguyễn Q đối với anh Nguyễn C, đề ngày 26/02/2019. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Q được ly hôn anh Nguyễn C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn B, sinh ngày 30/9/ 2013 và Nguyễn L, sinh năm 20/05/2009 cho chị Nguyễn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn C có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0001026 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh KonTum. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02-7-2020) nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tp. K;
- Chi cục THADS tp. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Xuân Hoài